

www.safetviogger.com

Công nghiệp n:
Ngành công n ghiệp p ,Biên t ập ,lĩnh vực ô tô,phục vụ ăn uống,cảnh g,xây m

Môi t
Bề mặt cự c mịn ,bề mặt không bắn g phẩu gồ m,đá khô,bột bề mặt ẩm áp

Cac hướng dẫn ba#o tri:
giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thừ ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằ m ph g c ả m h ả n hiệ g và g g p ờ n

Sự miêu tả		Đơn vị đo lường	Đặc tính	EN ISO 20345	
Nhữ n g vật l iệ n TPU, s ợ cao cấp h ớ n	Top: khả năng tr ả n ớ	mm	?	0.8	
	Top: h ả n ớ	mm	?	15	
	i tái d ể ớ				
	L ớp lót: tr ả n ớ	mm	?	2	
ót bên trong	lót: h ả n ớ	mm	?	20	
Đ ể p ố	SJ đ ể x				
Đ ể m ả n	Đ ể m ả n ch ố n g m ả i m ỏ n (kh ố /ư ớ t) (chu kỳ)	chu kỳ		25600/12800	
Đ ể	ETPU/CAO SU				
	Ch ố m ả i m ỏ n (kh ố)	mm	?	150	
	Ch ố m ả i m ỏ n - Ceramic + NaLS - Tr ớ t g ớ t ớ c	mm	?	0.31	
	Ch ố m ả i m ỏ n - Ceramic + NaLS - Tr ớ t g ớ t ớ c	mm	?	0.36	
	Ch ố m ả i m ỏ n - Glycerin - Tr ớ t g ớ t ớ c	mm	?	0.19	
	Ch ố m ả i m ỏ n - Glycerin - Tr ớ t g ớ t ớ c	mm	?	0.22	
	Ch ố m ả i m ỏ n - Glycerin - Tr ớ t g ớ t ớ c	mm	?	0.22	
	Ch ố m ả i m ỏ n - Glycerin - Tr ớ t g ớ t ớ c	mm	?	0.22	
	Ch ố m ả i m ỏ n - Glycerin - Tr ớ t g ớ t ớ c	mm	?	0.22	
	Ch ố m ả i m ỏ n - Glycerin - Tr ớ t g ớ t ớ c	mm	?	0.22	
Đ ể	Nanocarbon				
	Mũ i giày an toàn ch ố n g va đ ập (kh ố o ả n g cách sau va đ ập 100J)	mm		N/A	
	N ắ p mũ i ch ố n g n ể n (khe h ớ sau khi n ể n 10kN)	mm		N/A	
	Mũ i giày an toàn ch ố n g va đ ập (kh ố o ả n g cách sau va đ ập 200J)	mm		?	14
	Mũ i giày an toàn ch ố n g n ể n (kh ố o ả n g h ớ sau khi n ể n 15kN)	mm		?	14

Kích thước thép: 42

Chú ý: Sản phẩm có thể thay đổi nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý trước.



HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com